

MỘT THỜI ĐẠI TRONG THI CA

(Trích)

(2 tiết)

HOÀI THANH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được quan niệm đúng đắn của Hoài Thanh trong việc định nghĩa thơ mới tập trung vào vấn đề cốt yếu là "tinh thần thơ mới".

– Cảm nhận được cách luận giải sắc sảo, cách diễn đạt tài hoa, hóm hỉnh, đầy sức thuyết phục của tác giả trong đoạn trích.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– *Về thể loại.* Đây là đoạn trích thuộc văn bản tác phẩm phê bình văn học. HS đã sơ bộ nắm được đặc điểm của thể loại này qua phần *Tri thức đọc - hiểu*. Ở đây cần nhấn mạnh rằng : phê bình văn học đòi hỏi phẩm chất khoa học không tách rời phẩm chất nghệ thuật. Phẩm chất khoa học bộc lộ trước hết ở những luận điểm mới mẻ, sâu sắc, phản ánh được bản chất của sự vật. Luận điểm ấy lại phải được luận giải một cách hệ thống chặt chẽ, khúc chiết, có tính thuyết phục cao. Còn phẩm chất nghệ thuật được bộc lộ trước hết ở một niềm say mê, trân trọng, ở những cảm xúc thẩm mỹ tinh tế. Những cảm xúc ấy hoá thân thành giọng điệu tác giả, thành hình ảnh diễn đạt, thành lối dẫn dắt, thành thứ ngôn ngữ vừa chính xác, hàm súc vừa uyển chuyển, gợi cảm. Cả hai bình diện ấy hoà hợp với nhau nhuần nhuyễn, sống động. Không phải ngẫu nhiên bút phê bình nào cũng đạt được sự nhuần nhuyễn như thế. Hoài Thanh thuộc vào số ít ỏi những cây bút phê bình như vậy.

– *Về vị trí của đoạn trích.* Đây là đoạn cuối cùng của bài tiểu luận *Một thời đại trong thi ca*. Toàn bài là một công trình tổng kết khá thấu đáo về phong trào Thơ mới trên những bình diện quan trọng nhất của nó. Ở phần cuối cùng này, tác giả tập trung giải quyết vấn đề cốt tuỷ nhất là "tinh thần thơ mới". Luận điểm ở đây thật đặc sắc, mà văn phong cũng kết tinh nhiều tinh hoa của văn phê bình Hoài Thanh.

2. Về phương pháp

– Để HS nắm được giá trị của luận điểm, cần phải đặt ý kiến của Hoài Thanh trong lịch sử nghiên cứu về thơ mới. Nhất là đặt vào nỗ lực không ngừng của giới nghiên cứu trong việc khám phá những điểm cốt lõi nhất của phong trào thơ này.

– Có thể dùng hình thức thảo luận, cho HS tìm hiểu về bố cục, mạch văn và các thủ pháp nghệ thuật ở đây.

– Có thể dùng sơ đồ để sơ đồ hoá cấu trúc chung của đoạn văn này.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

– Có thể cho HS nêu những nét chính của phần *Tiểu dẫn* về tác giả Hoài Thanh và tác phẩm *Thi nhân Việt Nam* cùng bài *Một thời đại trong thi ca*.

– Cho HS đọc, vừa uốn nắn cách đọc, vừa gợi cho HS hiểu sơ bộ về tinh thần của đoạn trích này.

2. Phần nội dung chính

Câu hỏi 1

Dàn ý của đoạn trích : luận điểm bao trùm cả đoạn trích này là vấn đề "tinh thần thơ mới". Nó được triển khai thành ba nội dung chính sau đây :

a) Giới thuyết nguyên tắc để xác định tinh thần của hai thời đại thơ :

– Không căn cứ vào *cục bộ* và *cái dở* của thơ mỗi thời.

– Phải căn cứ vào *đại thể* và *cái hay* của thơ mỗi thời.

b) Xác định tinh thần thơ mới là chữ *tôi*, tinh thần thơ xưa là chữ *ta* :

– Giới thuyết chung về điểm giống và khác của chữ *ta* và chữ *tôi*.

– Xác định bản chất : *ta* là ý thức đoàn thể, *tôi* là ý thức cá nhân.

– Điểm qua về sự xuất hiện của chữ *tôi* và phản ứng của xã hội trong quá trình tiếp nhận nó.

c) Nhìn nhận sự vận động của thơ mới xung quanh *cái tôi* và bi kịch của nó :

– Chỉ ra tính chất tội nghiệp của *cái tôi* trong thời đại mình.

– Các hướng lớn của thơ mới đào sâu vào *cái tôi*.

– Điểm thiếu hụt trong ý thức của *cái tôi*.

– Bi kịch thời đại *cái tôi* và giải pháp cho bi kịch bằng lòng yêu tiếng Việt.

Câu hỏi 2

– Để định nghĩa về thơ mới trong đoạn trích này, Hoài Thanh đã có những bước lập luận chặt chẽ như sau :

Bước 1. Nêu nguyên tắc chung của việc định nghĩa là :

a) Chỉ căn cứ vào *cái hay*, không căn cứ vào *cái dở*.

b) Chỉ căn cứ vào *đại thể*, không căn cứ vào *tiểu tiết*.

(*Cái dở* và *tiểu tiết* không đủ tư cách để đại diện cho nghệ thuật và cho những thời đại lớn của nghệ thuật).

Bước 2. Nêu ra định nghĩa về tinh thần thơ mới bằng cách đối sánh :

a) Tinh thần thơ cũ gồm trong chữ *ta*.

b) Tinh thần thơ mới gồm trong chữ *tôi*.

(Có nói chỗ giống nhau, nhưng hướng trọng tâm vào chỗ khác nhau của hai chữ này).

Bước 3. Luận giải về nội dung và biểu hiện của hai chữ *ta* và *tôi*.

a) Chữ *ta* với biểu hiện và số phận của nó trong thời đại thơ cũ trước kia.

b) Chữ *tôi* với biểu hiện chữ *tôi* và số phận đầy bi kịch của nó trong thời đại thơ mới này.

– Như vậy qua ba bước trên, người ta thấy Hoài Thanh đã tuân theo trật tự : từ xa đến gần, từ ngoài vào trong, từ khái quát đến cụ thể, từ diện mạo (trong không gian) đến diễn biến lịch sử (trong thời gian). Các bước, với trật tự ấy, rất đảm bảo tính lô gích của tư duy. Vì vậy mà khả năng thuyết phục rất cao. Đây là một ưu thế của văn nghị luận.

Câu hỏi 3

– Nội dung của chữ *tôi* là ý thức cá nhân trong đời sống tinh thần con người.

– Nội dung của chữ *ta* là phân ý thức cộng đồng (chữ dùng của Hoài Thanh là "đoàn thể") trong đời sống tinh thần của con người.

– Hai ý thức này là hai tiếng nói tồn tại trong đời sống tinh thần của mỗi người. Ở thời trước, *cái ta* lấn át hoàn toàn, *cái tôi* không có cơ để nảy nở. Còn thời đại này, *cái tôi* trỗi dậy giành quyền sống. Phong trào Thơ mới nảy sinh từ sự trỗi dậy của *cái tôi* đó.

Câu hỏi 4

– Cách dẫn dắt mạch văn rất tự nhiên, linh hoạt và độc đáo. Tác giả không dùng *lí* để dẫn dắt ý, mà dùng *ình* để dẫn dắt ý. Mạch văn được dẫn dắt không

phải bằng ngôn ngữ khái niệm với những phương tiện liên kết của lô gích hình thức, nặng tính tư biện ta vẫn quen gặp trong các bài phê bình văn học nghiêng về khoa học thuần tuý. Trái lại, ông dẫn dắt ý chủ yếu bằng ngôn ngữ đời sống, nương theo mạch liên kết của cảm xúc thẩm mỹ. Có thể hướng dẫn HS tìm hiểu cách chuyển từ những ý lớn sang ý lớn, và từ những ý nhỏ sang ý nhỏ, với hệ thống các phương tiện liên kết vừa biến hoá vừa tự nhiên như thế nào.

– Diễn đạt bằng hình ảnh, bằng thứ ngôn ngữ ít mang tính khái niệm, bằng ẩn tượng với cảm giác, cảm xúc rất tinh tế, uyển chuyển.

Câu hỏi 5

Đoạn văn từ "Đời chúng ta nằm trong vòng chữ tôi" đến "Ta ngỡ ngàng buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận" có gì đặc sắc ?

– Đặc sắc của đoạn này là những khái quát rất chính xác, súc tích, lại được viết bằng một lối văn giàu hình ảnh và nhịp điệu. Điều đó khiến cho văn phê bình mà chẳng khác gì thơ.

– Có thể giúp HS phân tích trên hai bình diện :

+ Về ý tứ : Chủ đề bao trùm là luận giải về nỗ lực đào sâu mà cũng là trốn chạy vào ý thức cá nhân của thơ mới. Chủ đề được triển khai thành hai phần chính : một là, khái quát về hướng tìm tòi và hệ quả chung ; hai là, điếm qua những gương mặt điển hình cùng những lãnh địa riêng tiêu biểu của thơ mới qua một số nhà thơ, để thấy được sự phân hoá đa dạng cùng sự quần quanh bề tấp của ý thức cá nhân.

+ Về văn phong : Chú ý đến dạng ngôn từ phi khái niệm (không phải là những khái niệm trừu tượng) dung dị, dễ hiểu mà vẫn súc tích, diễn đạt được bản chất của đối tượng. Chú ý đến cách cấu tứ : tạo ra hình ảnh một độc giả cứ theo chân của những nhà thơ tiêu biểu bước vào cõi thơ riêng của mỗi vị. Đặc biệt chú ý đến nhịp điệu hết sức phong phú linh hoạt của đoạn thơ này.

Câu hỏi 6

– Lòng yêu Tổ quốc của con người có những biểu hiện vô cùng phong phú. Có lòng yêu nước gắn liền với đấu tranh. Có lòng yêu nước gắn liền với lao động sản xuất. Lại có lòng yêu nước biểu hiện ở sự thiết tha với những giá trị văn hoá, ở nỗ lực sáng tạo ra những giá trị văn hoá.

– Lòng yêu nước của các nhà thơ mới nghiêng về dạng thứ ba. Tình yêu của họ thể hiện tập trung nhất ở lòng yêu tiếng Việt và nền thơ ca dân tộc, ở niềm say mê sáng tạo ra những giá trị văn hoá, trước hết là thơ ca. Họ muốn

làm cho tiếng nói của nòi giống đẹp hơn, giàu hơn, ngày càng trường tồn, bất diệt. Đó cũng là một lòng yêu nước rất đáng ghi nhận và trân trọng.

3. Phân củng cố

- Chốt lại chủ đề đoạn trích.
- Khắc sâu hệ thống ý nhằm triển khai chủ đề đó.
- Vẽ đẹp trong văn phê bình của Hoài Thanh.
- Nhấn mạnh sắc thái nổi bật trong lòng yêu nước của các nhà thơ mới nói chung, của tác giả *Thi nhân Việt Nam* nói riêng.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Một nét đặc sắc trong phong cách phê bình của Hoài Thanh là lời văn đầy chất thơ. Nhờ có chất thơ này mà công trình phê bình của ông không khô khan, cứng nhắc mà nhẹ nhàng, tươi mát và uyển chuyển. Chất thơ trong lời văn phê bình Hoài Thanh thể hiện trên nhiều khía cạnh. Trong đoạn trích này, nổi lên một số khía cạnh cơ bản sau :

1. Lời văn đầy hình ảnh. Tuy phê bình là một hoạt động khoa học, nhưng Hoài Thanh ít dùng các khái niệm, các thuật ngữ khoa học. Trái lại, ông thường chuyển những khái niệm thành các hình ảnh tương đương. Nhờ đó, lời văn ít trừu tượng, mà giàu tính gợi hình, sống động (ví dụ : đoạn nhận diện về *cái tôi* và *cái ta*, đoạn luận về "đời chúng ta nằm trong vòng chữ *tôi*",...).

2. Lời văn giàu nhịp điệu. Hoài Thanh rất chú ý đến việc ngắt nhịp cho câu văn, đoạn văn. Nhịp văn xuôi được ngừng, ngắt thành các tiết tấu rất nhịp nhàng, các vế câu có sự cân xứng, các thủ pháp tạo nhịp điệu như đăng đối, trùng điệp được sử dụng rộng rãi nhuần nhuyễn (Ví dụ : đoạn "đời chúng ta [...] cùng Huy Cận", hay đoạn "chưa bao giờ như bây giờ [...] cho ngày mai").

3. Lời văn chú trọng sự đối xứng về âm thanh. Hoài Thanh am hiểu âm thanh của tiếng Việt sâu sắc. Vì thế lời văn phê bình của ông thường có sự đối xứng về âm thanh, sự hài thanh tựa như lời thơ. Thanh bằng thanh trắc, các tiết tấu bằng, tiết tấu trắc được sử dụng trong các vế, các câu, các đoạn một cách phong phú và hài hoà. Tất cả khiến cho câu văn, đoạn văn vang lên như một chuỗi âm thanh trầm bổng hoà hợp, không những không trúc trắc, gập ghềnh, mà trái lại, bao giờ cũng thuận, cũng êm và rất gợi cảm (ví dụ : đoạn "đời chúng ta [...] cùng Huy Cận", đoạn "thực chưa bao giờ [...] trong hồn người thanh niên,...").

GV có thể hướng dẫn cho HS khai thác thêm các khía cạnh khác nữa cho bài tập toàn diện hơn.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Nhiều tác giả, *Hoài Thanh và "Thi nhân Việt Nam"*, NXB Hội Nhà văn, H., 1993.

– Nguyễn Đăng Mạnh, *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Sđd.